| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT<br>---------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc<br>---------- |
|---|---|

*Ngày 20 tháng 05 năm 2020*

# CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM**

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
Mã CK: IJC
Địa chỉ: Tầng 15, Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274 3848789
Fax: 0274 3848678

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Thanh Hùng
Địa chỉ: Tầng 15, Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274 3848789
Fax: 0274 3848678

**Loại thông tin công bố**

☐ Định kỳ ☐ Bất thường 24h ☑ Theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật công bố thông tin Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2020 thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty của Công ty.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/05/2020 tại đường dẫn: ***http://www.becamexijc.com/quanhecodong***

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người được ủy quyền công bố thông tin**
**Phó tổng giám đốc**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

**TRỊNH THANH HÙNG**

**Tài liệu đính kèm:**
- Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 01/TTr-HĐQT | *Bình Dương, ngày 21 tháng 05 năm 2020* |

# TỜ TRÌNH

*(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật)*

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật**

**Căn cứ:**

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;*
- *Công văn 1916/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 20/03/2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;*
- *Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tờ trình về việc sửa đổi nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật và bổ sung Phụ lục Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

| STT | NỘI DUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN HÀNH | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|---|---|---|---|
| 1. | **Không quy định** | **Bổ sung vào Khoản 1 Điều 6**<br>**Đối với trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cổ đông thực hiện việc ủy quyền tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 6 Phụ lục số 01 Quy chế này.** | Bổ sung cho đầy đủ các cách thức ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ |
| 2. | **Khoản 3 Điều 6**<br>Cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông có thể tham dự và biểu quyết thông qua **hội nghị trực tuyến.** | **Khoản 3 Điều 6**<br>Cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông có thể tham dự và biểu quyết thông qua **Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.** | Sửa đổi phù hợp với nội dung giải thích thuật ngữ của ĐHĐCĐ trực tuyến |

| STT | NỘI DUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN HÀNH | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|---|---|---|---|
| 3. | **Khoản 4 Điều 7**<br><br>Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua **hội nghị trực tuyến.** | **Khoản 4 Điều 7**<br><br>Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua **Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.**<br><br>**Đối với trường hợp bỏ phiếu điện tử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử đối với các nội dung biểu quyết, bầu cử theo quy định tại Điều 7 Phụ lục số 01 Quy chế này.** | Sửa đổi phù hợp với nội dung giải thích thuật ngữ của ĐHĐCĐ trực tuyến;<br><br>Bổ sung cho đầy đủ các cách thức bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ |
| 4. | **Điều 8**<br><br>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. | **Điều 8**<br><br>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. **Cách thức kiểm phiếu điện tử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định tại Điều 9 Phụ lục số 01 Quy chế này.** | Bổ sung cho đầy đủ các cách thức kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ |
| 5. | **Khoản 2 Điều 54**<br><br>Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định của HĐQT số 06/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 09 năm 2013 hết hiệu lực kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành. | **Khoản 2 Điều 54**<br><br>**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số …../NQ-ĐHĐCĐ ngày …/…/2020.** | Sửa đổi phù hợp với thẩm quyền quyết định |

| STT | NỘI DUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN HÀNH | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|---|---|---|---|
| 6. | **Không quy định** | **Bổ sung Phụ lục số 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đính kèm quy chế Quản trị nội bộ Công ty** | Bổ sung nhằm để có cơ sở tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến |

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

**NGUYỄN VĂN HÙNG**

# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ……. /NQ-ĐHĐCĐ, ngày …/…/2020)

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật được xây dựng theo quy định của:
   a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
   b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
   c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
   d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
   e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
   f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty; quy định về việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Đồng thời, quy chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.
3. Đối tượng áp dụng:
   a. Cổ đông;
   b. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   c. Người điều hành doanh nghiệp: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty
   d. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
   e. Cán bộ quản lý khác của Công ty.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
   a. " Công ty" là Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật;
   b. " ĐHĐCĐ" Đại hội đồng cổ đông;
   c. "HĐQT": Hội đồng quản trị
   e. " BKS" Ban kiểm soát

f. “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. Công ty đại chúng là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;

b. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

c. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;

d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;

f. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

g. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

h. “ Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm

3. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

**Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty**

a. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;

b. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;

d. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;

e. Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

## Chương II

## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

**Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

Công ty thực hiện việc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty, Uỷ ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

**Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ**

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

   a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

   b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên trong trường hợp đã xác định trước ứng viên;

   c. Phiếu biểu quyết;

   d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

   e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

**Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký.

   Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

   – Giấy chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

   – Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

   Đối với trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cổ đông thực hiện việc ủy quyền tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 6 Phụ lục số 01 Quy chế này.

2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có), trong đó:

a. "Thẻ biểu quyết" có ghi số đăng ký (mã cổ đông), họ và tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và có đóng dấu treo của Công ty.

b. "Phiếu biểu quyết" có ghi số đăng ký (mã cổ đông), họ và tên của cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông, nội dung cần biểu quyết và có đóng dấu của Công ty.

c. "Phiếu bầu cử" có ghi số đăng ký (mã cổ đông), số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng số phiếu bầu, có đóng dấu của Công ty

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông có thể tham dự và biểu quyết thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự bằng Thẻ/Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

   Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung tại ĐHĐCĐ:

   a. Tán thành với nội dung trình đại hội;

   b. Không tán thành với nội dung trình đại hội;

   c. Không có ý kiến với nội dung trình đại hội.

3. Cách thức biểu quyết:

   a. *Phiếu biểu quyết*: mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại ĐHĐCĐ

   b. *Thẻ biểu quyết*: Khi tiến hành biểu quyết tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác, trừ các báo cáo, tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ.

   c. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua gửi thư, fax, thư điện tử

4. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Đối với trường hợp bỏ phiếu điện tử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử đối với các nội dung biểu quyết, bầu cử theo quy định tại Điều 7 Phụ lục số 01 Quy chế này.

**Điều 8. Cách thức kiểm phiếu**

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Cách thức kiểm phiếu điện tử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định tại Điều 9 Phụ lục số 01 Quy chế này.

**Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu để chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

**Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

**Điều 11. Lập biên bản họp ĐHDCĐ**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

j. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

**Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán

**Điều 13.Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá

nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. *Gửi thư*: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. *Gửi fax hoặc thư điện tử*: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

# CHƯƠNG III
# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Điều 14.Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

## Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

## Điều 16. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên

quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

**Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;

b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức;

d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 18. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

**Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

f. Các thông tin khác (nếu có).

## CHƯƠNG IV

## TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 20. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các kiểm soát viên chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.

### Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

### Điều 22. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty , khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 36 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

**Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
   c. Thời gian, địa điểm họp;
   d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
   e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
   f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
   g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
   h. Các vấn đề đã được thông qua;
   i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

   Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

**Điều 25. Thông báo nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán

## CHƯƠNG V

## KIỂM SOÁT VIÊN

**Điều 26. Tiêu chuẩn kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

**Điều 27. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:
   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b. Trình độ chuyên môn;
   c. Qúa trình công tác;
   d. Các công ty mà ứng viên đang là Kiểm soát viên và/hoặc giữ các chức danh quản lý;
   e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
   f. Các thông tin khác (nếu có).
3. Ứng viên Ban kiểm soát có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Ban kiểm soát.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty

**Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

## CHƯƠNG VI
## THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 31. Các tiểu ban thuộc HĐQT**

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp, không thành lập, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

**Điều 32. Tiểu ban chính sách phát triển**

1. Cơ cấu của tiểu ban chính sách phát triển:

   Số lượng thành viên của tiểu ban chính sách phát triển sẽ do HĐQT quyết định, trưởng tiểu ban do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Chính sách phát triển có ít nhất một thành viên là thành viên HĐQT

2. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban
   a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên HĐQT;
   b. Các thành viên của tiểu ban phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có hiểu biết về pháp luật; hiểu biết về lĩnh vực hoạt động của công ty.
3. Việc thành lập tiểu ban chính sách phát triển phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông
4. Trách nhiệm của Tiểu ban chính sách phát triển và từng thành viên:
   a. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến việc lập kế hoạch, chiến lược phát triển trong hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
   b. Tham mưu cho HĐQT trong việc xác định mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
   c. Nghiên cứu và phân tích các yếu tố cũng như mức độ khả thi của kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm do Tổng giám đốc trình trước khi HĐQT phê duyệt và trình ĐHĐCĐ quyết định thông qua;
   d. Tham mưu cho HĐQT trong việc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh đề ra;
   e. Các vấn đề khác liên quan đến chiến lược phát triển của công ty.

**Điều 33. Tiểu ban nhân sự**

1. Cơ cấu của tiểu ban nhân sự:

Số lượng thành viên của tiểu ban nhân sự sẽ do HĐQT quyết định, trưởng tiểu ban do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban nhân sự có ít nhất một thành viên là thành viên HĐQT

2. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban

   a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên HĐQT;

   b. Các thành viên của tiểu ban phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có hiểu biết về pháp luật như Luật Lao động, Luật thuế Thu nhập cá nhân, luật Bảo hiểm y tế, luật Bảo hiểm xã hội và các quy định có liên quan;

   c. Các thành viên của tiểu ban phải có trình độ chuyên môn về nhân sự, hiểu biết về đặc điểm nhân sự của Công ty.

3. Việc thành lập Tiểu ban nhân sự phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông

4. Trách nhiệm của tiểu ban Quản lý các vấn đề về nhân sự và từng thành viên:

   a. Tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty;

   b. Tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu HĐQT, những người điều hành doanh nghiệp nhằm phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty;

   c. Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, kiểm soát viên và người điều hành doanh nghiệp, nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

   d. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, quy định nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của mình về quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo, chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành doanh nghiệp, nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

5. Các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị nhân sự của Công ty.

**Điều 34. Tiểu ban khen thưởng**

1. Cơ cấu của tiểu ban khen thưởng:

   Số lượng thành viên của tiểu ban khen thưởng sẽ do HĐQT quyết định, trưởng tiểu ban do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Quản lý các vấn đề về nhân sự có ít nhất một thành viên là thành viên HĐQT

2. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban

   a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên HĐQT;

   b. Các thành viên của tiểu ban phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có hiểu biết về pháp luật;

   c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về tình hình tài chính của công ty.

3. Việc thành lập tiểu ban khen thưởng phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông

4. Trách nhiệm của tiểu ban tiểu ban khen thưởng và từng thành viên:

   a. Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy chế, chính sách về lương thưởng và giám sát việc thực hiện các chính sách này;

   b. Xây dựng, đề xuất về định mức lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, những người điều hành doanh nghiệp cũng như các tiêu chí đánh giá liên quan đến việc lương thưởng của các thành viên này;

   c. Giám sát việc các cán bộ quản lý chấp hành các quy chế nội bộ do ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành. Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty;

   d. Tham mưu cho HĐQT các chính sách khen thưởng một cách công khai, công bằng, phù hợp và kịp thời; đề xuất mức trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng của Công ty;

   e. Các vấn đề khác liên quan đến công tác khen thưởng.

## CHƯƠNG VII
## NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

### Điều 35. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc

   Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

   Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên thuộc các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động chính tại Công ty;

Có năng lực lãnh đạo, có kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp từ ba năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng

   a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán.

   b. Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành Tài chính, kế toán;

   c. Có năng lực tổ chức và quản lý bộ máy kế toán trong toàn Công ty;

   d. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

   e. Nắm vững các văn bản luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định của nhà nước về lĩnh vực tài chính – kế toán;

   f. Có khả năng phân tích tình hình tài chính, đưa ra các giải pháp tài chính nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Điều 36. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

1. Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc
   a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
   b. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác

   Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

**Điều 37. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về lao động

**Điều 38. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 35 của Quy chế này;

Có đơn xin nghỉ việc;

Khi HĐQT xét thấy cần thiết;

Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

**Điều 39. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

## CHƯƠNG VIII
## PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

### Điều 40. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp HĐQT

Thông báo mời họp HĐQT và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc;

### Điều 41. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

### Điều 42. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.
2. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.

### Điều 43. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Định kỳ hàng quý, Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó phân tích rõ kết quả hoạt động của từng lĩnh vực kinh doanh;

Thực hiện báo cáo khác theo yêu cầu của HĐQT.

### Điều 44. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGĐ

HĐQT thực hiện kiểm điểm đối với Tổng giám đốc về việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT theo các hình thức: báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, tinh thần trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ

**Điều 45. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua;

Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Tổng giám đốc có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác theo quy định tại Điều lệ Công ty

**Điều 46. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.**

Ban kiểm soát giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp HĐQT.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT;

Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT;

HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG IX

## QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

### Điều 47. Khen thưởng

Đối với thành viên HĐQT và kiểm soát viên: hình thức và chế độ khen thưởng đối với thành viên HĐQT và kiểm soát viên do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hằng năm.

Đối với người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng giám đốc sẽ trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua.

### Điều 48. Kỷ luật

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tùy theo mức độ vi phạm mà hình thức kỹ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm;

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chánh hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG X
## LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM
## NGƯỜI PHỤ TRÁCHQUẢN TRỊ CÔNG TY

### Điều 49. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

### Điều 50. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.

### Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
d. Tham dự các cuộc họp;
e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm  trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

**Điều 53. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được công bố thông tin được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

## CHƯƠNG XI

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 54. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ……. /NQ-ĐHĐCĐ, ngày …/…/2020.
3. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN HÙNG**

# PHỤ LỤC
# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
# SỐ 01

----------//----------

## QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

*(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ……. /NQ-ĐHĐCĐ, ngày .../.../2020.*

## CHƯƠNG I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (sau đây gọi là Công ty).

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

a. "***Đại biểu***" là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền).

b. ***"Đại hội đồng cổ đông trực tuyến"*** là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức tham gia *thông qua mạng internet* để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.

c. ***"Bỏ phiếu điện tử"*** là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

d. "***Hệ thống bỏ phiếu điện tử"*** là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dư đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

e. ***"Yếu tố định danh"*** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

f. ***"Sự kiện bất khả kháng***" là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

g. ***"Bầu dồn đều"*** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên

tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

h. ***"Bầu ghi số"*** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu *bằng* tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.

## CHƯƠNG II
## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

a. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

b. Yêu cầu kỹ thuật:

- Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet…).

c. Cách thức thực hiện:

- Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại Điều 4 Quy chế này để tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

**Điều 4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

a. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa

trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

c. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 5. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 6. Quy định về ủy quyền trực tuyến**

a. Cổ đông là cá nhân: ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho duy nhất một cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.

b. Cổ đông là tổ chức: ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu tối đa cho 03 người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.

c. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

d. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

e. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

f. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 7. Cách thức bỏ phiếu điện tử**

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

**Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử**

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

**Điều 9. Cách thức kiểm phiếu**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không ý kiến.

Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả các Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

**Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 9 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua**

a. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

b. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông .

**Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử**

a. Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

b. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

c. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

**Điều 13. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

a. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới đươc tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

**Điều 14. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng**

a. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng (ngoài tầm kiểm soát của Công ty) tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số đại biểu tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác….

b. Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

## CHƯƠNG III
## ĐIỀU KHOẢN KHÁC

**Điều 15. Điều khoản khác**

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

a. Phụ lục này này gồm 3 chương, 16 điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.

b. Đại biểu, các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

*Nơi nhận:*
- *HĐQT, BKS, BTGĐ;*
- *Lưu VP.HĐQT*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN HÙNG**

***DỰ THẢO***

# PHỤ LỤC
# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
# SỐ 01

----------//----------

## QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

*(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ……. /NQ-ĐHĐCĐ, ngày .../.../2020)*

## CHƯƠNG I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (sau đây gọi là Công ty).

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

a. "***Đại biểu***" là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền).

b. ***"Đại hội đồng cổ đông trực tuyến"*** là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức tham gia *thông qua mạng internet* để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.

c. ***"Bỏ phiếu điện tử"*** là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

d. "***Hệ thống bỏ phiếu điện tử"*** là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dư đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

e. ***"Yếu tố định danh"*** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

f. ***"Sự kiện bất khả kháng***" là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

g. ***"Bầu dồn đều"*** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

h. ***"Bầu ghi số"*** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu *bằng* tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.

## CHƯƠNG II
## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

a. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

b. Yêu cầu kỹ thuật:

- Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet…).

c. Cách thức thực hiện:

- Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại Điều 4 Quy chế này để tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

**Điều 4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

a. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

c. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 5. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 6. Quy định về ủy quyền trực tuyến**

a. Cổ đông là cá nhân: ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho duy nhất một cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.

b. Cổ đông là tổ chức: ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu tối đa cho 03 người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.

c. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

d. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

e. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

f. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 7. Cách thức bỏ phiếu điện tử**

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo

phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

**Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử**

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

**Điều 9. Cách thức kiểm phiếu**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không ý kiến.

Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả các Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

**Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 9 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua**

a. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

b. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông .

**Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử**

a. Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

b. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

c. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

**Điều 13. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

a. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới đươc tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

**Điều 14. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng**

a. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng (ngoài tầm kiểm soát của Công ty) tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số đại biểu tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác….

b. Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

## CHƯƠNG III
## ĐIỀU KHOẢN KHÁC

**Điều 15. Điều khoản khác**

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

a. Phụ lục này này gồm 3 chương, 16 điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.

b. Đại biểu, các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

*Nơi nhận:*
- *HĐQT, BKS, BTGĐ;*
- *Lưu HC.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN HÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

*Bình Dương, ngày 21 tháng 05 năm 2020*

# PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

***Kính gửi**: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật*

## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật
2. Tên tiếng anh: Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company
3. Mã chứng khoán: IJC
4. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
5. Điện thoại: 0274.3848789 Fax: 0274.3848678
6. Mã số doanh nghiệp: 3700805566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/07/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 02/02/2017.

## II. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2020 sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật (*Nội dung chi tiết theo tờ trình của Hội đồng quản trị số 01/TTr-HĐQT ngày 21/05/2020).*

Mẫu phiếu ý kiến và các tài liệu có liên quan Quý cổ đông có thể tham khảo trên trang điện tử của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật:

https://becamexijc.com/quanhecodong/

## III. HÌNH THỨC GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN

*Căn cứ Khoản 4, Điều 21, Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức: Gửi thư, gửi fax hoặc gửi thư điện tử.*

## IV. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Đề nghị quý Cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến đã biểu quyết về Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật trước 16h00' ngày 31 tháng 05 năm 2020 theo địa chỉ sau:

***CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT***
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274.3848789 Fax: 0274.3848678
Email: info@becamexijc.com

*Nếu cần giải đáp thêm, Cổ đông vui lòng liên hệ Công ty theo thông tin trên.*

| **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** |
|---|---|
| **NGUYỄN VĂN HÙNG** | **ĐỖ QUANG NGÔN** |

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa,
Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274.3848789 Fax: 0274.3848678
Website: https://becamexijc.com/ - Email : info@becamexijc.com

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Cổ đông/Bên nhận ủy quyền: .....
2. Số CCCD/CMND/Passport *(nếu là cá nhân):*……..……..ngày cấp……nơi cấp.....
3. Địa chỉ thường trú *(nếu là cá nhân)*: .....
4. Quốc tịch *(nếu là cá nhân)*: .....
5. Mã số doanh nghiệp *(nếu là tổ chức)*: ……..…….. ngày cấp……nơi cấp .....
6. Trụ sở chính *(nếu là tổ chức)*: .....
7. Người đại diện theo pháp luật/Đại diện theo ủy quyền *(nếu là tổ chức)*: .....
   - *Số CMND/CCCD/Passport……..ngày cấp……nơi cấp.....*
   - *Quốc tịch:* .....
   - *Địa chỉ thường trú:* .....
8. Điện thoại liên hệ: ……..Email: .....
9. Số cổ phần sở hữu: .....
10. Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....

## II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

*Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật theo tờ trình của Hội đồng quản trị số 01/TTr-HĐQ, ngày 21/05/2020.*

*Tán thành* ☐ *Không tán thành* ☐ *Không có ý kiến* ☐

*……., ngày … tháng … năm 2020*

**Cổ đông/Bên nhận Ủy quyền**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)*

***(*) Hướng dẫn biểu quyết:***

*1. Đánh dấu (X) hoặc dấu (✓) vào một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết và có thể ký nháy bên cạnh ô vuông biểu quyết để tránh giả mạo.*

*2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:*

- *Do Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật phát hành và phải có con dấu của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật;*
- *Đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết;*
- *Phải có họ, tên, chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức phải có họ, tên, chữ ký của người đại diện theo phát luật hoặc người đại diện theo ủy quyền và đóng dấu Công ty;*
- *Phiếu lấy ý kiến cổ đông gửi về Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật phải đúng thời hạn quy định;*
- *Phiếu lấy ý kiến cổ đông gửi thư phải được đặt trong phong bì dán kín và gửi về Công ty và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến cổ đông gửi về Công ty bằng hình thức gửi fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.*

*3. Phiếu không hợp lệ là phiếu không đúng theo các quy định của Phiếu hợp lệ.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

*……, ngày ... tháng ... năm 2020*

# GIẤY ỦY QUYỀN

*(V/v: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2020)*

**<u>Kính gửi</u>: Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật**

## I. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cổ đông: ……

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức):* …….

Số CMND/CCCD/Passport/MSDN……..……..ngày cấp……nơi cấp……

Địa chỉ thường trú/trụ sở chính: ……

Số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: ……..…..cổ phần

**Là cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật đồng ý ủy quyền cho:**

## II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/tổ chức: ……..……..

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức):* ……..

Số CMND/CCCD/Passport/MSDN……..……..ngày cấp……nơi cấp…….

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính: …….....

Số cổ phần Ủy quyền: ……cổ phần

**Nội dung ủy quyền:**

- Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên nhận Ủy Quyền thực hiện biểu quyết sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật theo hướng dẫn trên Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Bên nhận Ủy Quyền chỉ được thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền theo giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hết thời hạn lấy ý kiến.

Tôi/Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền trên và không khiếu nại gì sau này đối với nội dung đã ủy quyền.

| **BÊN NHẬN ỦY QUYỀN** | **BÊN ỦY QUYỀN** |
|---|---|
| *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)* | *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)* |

***<u>Lưu ý:</u> Vui lòng gửi Giấy ủy quyền này kèm theo Phiếu lấy ý kiến***

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……/NQ-ĐHĐCĐ | ----------<br>*Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2020* |

***DỰ THẢO***

# NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

**Căn cứ:**

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;*
- *Công văn 1916/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 20/03/2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;*
- *Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật.*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ... ...../BBKPLYKCĐ, ngày ……/……./2020.*

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật *(Nội dung chi tiết theo tờ trình của Hội đồng quản trị số 01/TTr-HĐQT, ngày 21/05/2020)*.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:…….%, số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 2**: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Kỹ thuật thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận:**
*-HĐQT, BTGĐ, BKS;*
*-Lưu VP. HĐQT.*

**NGUYỄN VĂN HÙNG**